Quyển 10 (Kinh số 256 - 272)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

280 KINH TẠP A-HÀM

QUYỂN 10 256. VÔ MINH VÀ MINH (l)1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la cùng ở núi Kỳ-xà quật. Khi ấy, sau giờ tọa thiền buổi chiều, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất. Sau khi thăm hỏi và tán thán lẫn nhau xong, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la ngôi sang một bên và nói với Tôn giả Xá-lợi-phât: -Tôi có điều muốn hỏi, không biết Tôn giả có thời gian để giải đáp cho chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Tuy cau hỏi cua Ton giả, điêu nao biêt thì toi sẽ tra lơi! Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la hỏi: -Luận vê vô minh, vậy thê nào là vô minh? Ai có vô minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: [0064c0l] - Vo minh có nghĩa là không biết. Không biết chính là vô minh. Không biết về điều gì? sắc là vô thường mà không biết đúng như thật sắc là vô thường; sắc là pháp hoại diệt mà không biết đúng như thật sắc là pháp hoại diệt; sắc là pháp sanh diệt mà không biết đúng như thật sắc là pháp sanh diệt. Thọ? tưởng, hành, thức là vô thường mà không biết như thật thọ, tưởng, hành, thức là vô thường; thức là pháp hoại diệt mà không biết như thật thức là pháp hoại diệt; thức là pháp sanh diệt mà không biết như thật thức là pháp sanh diệt. Này Ma-ha Câu-hy-la! Đối với năm thủ uẩn này mà không thấy, không biết như thật, không thông đạt, ngu si, không sáng suốt thì gọi là vô minh. Người nào có những điều này gọi là người vô minh. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: —Luận vê minh, vậy thê nào là minh? Ai có minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Thưa Hiền giả Ma-ha Câu-hy-la! Minh nghĩa là biết vậy. Biết gọi là minh.*

Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.256. 0064b22). Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.251. Ỏ060Ồ22); s. 22.126-128 - III. 170-72.

QUYỂN 10 281

Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: -Biết về điều gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Biết về những điều: sắc là vô thường, biết như thật sắc là vô thường; sắc là pháp hoại diệt, biết như thật sắc là pháp hoại diệt; sắc là pháp sanh diệt, biết như thật sắc là pháp sanh diệt. Thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, cũng biết như thật thọ, tưởng, hành, thức là vô thường; thức là pháp hoại diệt cũng biết như thật thức là pháp hoại diệt; thức là pháp sanh diệt cũng biết như thật thức là pháp sanh diệt. Này Hiền giả Câu-hy-la! Đối với năm thủ uẩn này mà biết như thật, thấy như thật, hiểu rõ? giác ngộ, trí tuệ, thông đạt thì gọi là minh. Người nào thành tựu những pháp này gọi là người có minh. Bấy giờ, hai Tôn giả cùng đàm đạo với nhau, uyển chuyển tùy hỷ. Sau đó, mỗi người trở về nơi của mình. ***

257. VÔ MINH VÀ MINH (2)2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la cùng ở núi Kỳ-xà quật. Khi ấy, sau giờ tọa thiền buổi chiều, Tôn giả

Ma-ha Câu-hy-la đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất. Sau khi thăm hỏi và tán thán lẫn nhau xong, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la ngôi sang một bên nói với Tôn giả Xá-lợi-phât: Tôi có điều muốn hỏi, không biết Tôn giả có thời gian để giải đáp cho chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Hiền giả cứ hỏi9 điều nào biết tôi sẽ trả lời! Tôn giả Câu-hy-la hỏi: Gọi là vô minh, vậy thể nào là vô minh? Ai có vô minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Vô minh nghĩa là không biết. Không biết là vô minh. Không biết điều gì? Đó là không biết như thật về sắc, về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về con đường đưa đến sự diệt tận của sắc; không biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, không biết như thật về sự tập khởi của thức, về sự diệt tận của thức, về con đường đưa đến sự diệt tận của thức. Này Ma-ha Câu-hy-la! Đối với năm thủ uẩn này mà không thấy, không biết như thật, không thông đạt, ngu si,

2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.257. 0064c20). Tham chiếu: s. 22.135 - III. 176.

không sáng suốt thì gọi là vô minh. Người nào có những điều này gọi là người vô minh. [0065a05] Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: —Thế nào là minh? Ai có minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Gọi là minh tức là biết. Biết chính là minh vậy. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: -Biết những điều gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Đó là biết như thật về sắc, về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về con đường đưa đến sự diệt tận của sắc; biết như thật ve thọ, tưởng, hành, thức; biết như thật về sự tập khởi của thức, về sự diệt tận của thức, về con đường đưa đến sự diệt tận của thức. Này Hiền giả Câu-hy-la! Đối với năm thủ uẩn này mà biết như thật, thấy như thật, hiểu rõ? giác ngộ, trí tuệ, thông đạt thì gọi là minh. Người nào thành tựu những pháp này gọi là có minh. Hai Tôn giả cùng đàm đạo5 uyển chuyển tùy hỷ9 sau đó trở về nơi ở của mình. ***

258. VÔ MINH VÀ MINH (3)3 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la cùng ở núi Kỳ-xà quật. Khi ấy, sau giờ tọa thiền buổi chiều, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất. Sau khi thăm hỏi và tán thán lẫn nhau xong, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la ngồi sang một bên nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Tôi có điều muốn hỏi, không biết Tôn giả có thời gian để giải đáp cho chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Hiền giả cứ hỏi, điều nào biết tôi sẽ trả lời! Tôn giả Câu-hy-la hỏi: Gọi là vô minh, vậy the nào là vô minh? Ai có vô minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Không biết là vô minh. Không biết điều gì? Đó là không biết như thật về săc, vê sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai

3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02.0099.258.0065al3). Tham chiếu: s. 22.129-134 -III. 173-75.

hại của sắc, về sự xuất ly sắc; không biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, không biết như thật về sự tập khởi của thức, về sự diệt tận của thức, về vị ngọt của thức, về sự tai hại của thức, về sự xuất ly thức. Này Ma-ha Câu-hy-la! Đối với năm thủ uẩn này mà

không biết như thật, không thấy như thật, không thông đạt, mờ mịt, ngu si thì gọi là vô minh. Người nào có những điều này gọi là người vô minh. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: Gọi là minh, vậy thế nào là minh? Ai có minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Biết là minh vậy! Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: Biết những điều gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Biết như thật về sắc, về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự xuất ly sắc; biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, biêt như thật vê sự tập khởi của thức, vê sự diệt tận của thức, vê vị ngọt của thức, vê sự tai hại của thức, vê sự xuât ly thức. Này Hiên giả Câu-hy- la! Đối với năm thủ uẩn này mà biết như thật, thấy như thật, sáng tỏ, hiểu rõ? giác ngộ, trí tuệ, thông dạt, đó gọi là minh. Người nào thành tựu những pháp này gọi là có minh. [0065b03] Bấy giờ, hai Tôn giả đàm đạo xong, hoan hỷ ra về. ***

259. QUÁN NĂM UẨN4

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la cùng ở núi Kỳ-xà quật.

Khi ấy, sau giờ tọa thiền buổi chiều, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất. Sau khi thăm hỏi và tán thán lẫn nhau xong, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la ngồi sang một bên nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

Tôi có điều muốn hỏi, không biết Tôn giả có thời gian để giải đáp cho chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

Hiền giả cứ hỏi, điều nào biết tôi sẽ trả lời!*

S.

4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.259. 0065Ồ05). Tham chiếu: s. 22.122 - III. 167; S. 22.123 -IIL 169*

Tôn giả Câu-hy-la hỏi: Nếu Tỳ-kheo chưa thấu triệt giáo pháp5 mà muốn thấu triệt giáo pháp thì phải chuyên cần nỗ lực và tư duy những pháp gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Nếu Tỳ-kheo chưa thấu triệt giáo pháp mà muốn thấu triệt giáo pháp thì phải chuyên càn tư duy năm thủ uẩn là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, là sát hại, là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã. Vì sao như vậy? Vì đây là những điều nên tư duy. Nếu Tỳ-kheo chuyên cần tư duy năm thủ uẩn này sẽ được chứng quả Tu-đà-hoàn. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: -Chứng quả Tu-đà-hoàn rồi, muốn chứng quả Tư-đà-hàm thì phải tư duy những pháp gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này Hiên giả Câu-hy-la! Được chứng quả Tu-đà-hoàn roi, nêu muôn chứng quả Tư-đà-hàm cũng phải chuyên cân tư duy năm thủ uân này là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, là sát hại, là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã. Vì sao như vậy? Vì đây là những điều nên tư duy. Nếu Tỳ-kheo đối với năm thủ uẩn này mà chuyên cần tư duy sẽ được chứng quả Tư-đà-hàm. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: Đã chứng quả Tư-đà-hàm rồi, nếu muốn chứng quả A-na-hàm thì

phải tư duy những pháp gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này Hiền giả Câu-hy-la! Đã chứng quả Tư-đà-hàm rồi, nếu muốn đắc quả A-na-hàm cũng phải chuyên cần tư duy năm thủ uẩn này là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, là sát hại, là vô thường, là kho, là không, là vô ngã. Vì sao như vậy? Vì đây là những điều nên tư duy. Nấu Tỳ-kheo đối với năm thủ uẩn này mà chuyên cần tư duy sẽ được chứng quả A-na-hàm. [0065c01] Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: Chứng quảA-na-hàm rồi, muốn chứng quả A-la-hán thì phải tư duy những pháp gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Này Hiền giả Câu-hy-la! Được chứng quảA-na-hàm rồi, nếu muốn chứng quả A-la-hán cũng phải chuyên cần tư duy năm thủ uẩn này là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, là sát hại, là vô thường, là khổ5 là không, là vô ngã. Vì sao5

5 Nguyên tác: Vô gián đẳng pháp ().s. 13.1 - II. 134: Dhammābhisamaya (Pháp minh kiến), HT. Thích Minh Châu dịch. Ty-kheo Bodhi dịch là Breakthrough to the Dhammā (Thấu triệt giáo pháp). Bản dịch dựa theo quan điểm của Tỳ-kheo Bodhi. Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.(roi 0099.23. 0005all).

như vậy? Vì đây là những điều nên tư duy. Nếu Tỳ-kheo đối với năm thủ uẩn này mà chuyên cần tư duy sẽ được chứng quả A-la-hán. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: Được chứng quả A-la-hán rồi lại tư duy những pháp gì nữa? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Này Ma-ha Câu-hy-la! A-la-hán cũng lại tư duy năm thủ uẩn này là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, là sát hại, là vô thường, là khổ, là không, là vô nẹã. Vì sao như vậy? Vì để được điều chưa được, để chứng điều chưa chứng và đe thấy pháp mà sông an lạc. Bấy giờ, hai Tôn giả đàm đạo xong, hoan hỷ ra về. ***

260. PHÁP DIỆT6 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ Tôn giả A-nan. Sau khi thăm hỏi nhau xong, Tôn giả Xá-lợi-phất ngồi sang một bên rồi hỏi Tôn giả A-nan: -Tôi có điều muốn hỏi, không biết Hiền giả có thời gian để giải đáp cho chăng? Tôn giả A-nan đáp: -Tôn giả cứ hỏi, điều nào con biết sẽ giải đáp! Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: Này A-nan! Gọi là diệt, vậy thế nào là diệt? Ai có diệt này? Tôn giả A-nan đáp: -Thưa Ton giả Xá-lọd-phất! Năm thủ uẩn vốn được tạo tác từ nghiệp quá khứ,7 được mong cầu bởi nghiệp quá khứ5 là pháp vô thường, hoại diệt. Vì đó là pháp hoại diệt cho nên gọi là diệt. Năm thủ uẩn là gì? Đó là sắc thủ uẩn được tạo nên tò nghiệp quá khứ, được mong cầu bởi nghiệp quá khứ, là pháp vô thường, hoại diệt. Vì đó là pháp hoại diệt cho nên gọi là diệt. Thọ, tưởng, hành, thức thủ uẩn cũng được tạo nên từ nghiệp quá khứ, được mong cầu bởi nghiệp quá khứ, chúng đều là pháp vô thường, hoại diệt. Vì chúng là pháp hoại diệt cho nên gọi là diệt. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Đúng the! Đúng the! Này A-nan! Như điều Hiền giả nói, năm thủ uẩn này được tạo nên từ nghiệp quá khứ, được mong cầu bởi nghiệp quá khứ, là pháp

6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.260. 0065cl2). Tham chiếu: s, 22.21 - m. 24. 7 Nguyên tác: Bổn hành ()Nghiệp đời trước. Theo Đại trí độ luân (r.25. 1509.90. 0696b27): Nghiệp trong đời quá khứ đã diệt tận, chỉ còn tên gọi, gọi là

"hành"(,).

VÔ thường, hoại diệt. Vì đó là pháp hoại diệt nên gọi là diệt. Năm thủ uẩn là gì? Đó là sắc thủ uẩn được tạo nên từ nghiệp quá khứ, được mong câu bởi nghiệp quá khứ, là pháp vô thường, hoại diệt. Vì đó là pháp hoại diệt cho nên gọi là diệt. Thọ? tưởng, hành, thức thủ uẩn cũng được tạo nên từ nghiệp quá khứ, được mong cầu bởi nghiệp quá khứ, chúng đều là pháp vô thường, hoại diệt. Vì chúng là pháp hoại diệt cho nên gọi là diệt. Này Hiền giả A-nan! Năm thủ uẩn này nếu không phải do nghiệp quá khứ tạo nên, không phải được mong cầu từ nghiệp quá khứ thì làm sao mà diệt được? Này Hiền giả A-nan! Do năm thủ uẩn này được tạo nên từ nghiệp quá khứ, được mong cầu bởi nghiệp quá khứ, là pháp vô thường, hoại diệt. Vì đó là pháp hoại diệt nên gọi là diệt. [0066a03] Bây giờ, hai Tôn giả đàm đạo xong, hoan hỷ ra vê. ***

261. NGÀI PHÚ-LÂU-NA DẠYA-NAN8 Tôi nghe như vay: Một thời, Tôn giả A-nan ngụ tại vườn Cù-sư-la5 thuộc nước Câu-diệm-di. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nói với các Tỳ-kheo: -Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni tử9 khi mới xuất gia, tuy tuổi còn niên thiêu nhưng đã thường nói Diệu pháp sâu xa và dạy tôi như vây: Này A-nan! vào pháp sanh khởi11 rồi cho đó là ngã, chứ không phải pháp không Do chấp1011 sanh khởi. Này A-nan! Do chập vào những pháp sanh khởi nào roi cho đó là ngã, chứ không phải là pháp không sanh khởi? sắc sanh khởi, [chấp vào] sự sanh khởi đó là ngã chứ không phải không sanh khởi. Thọ, tưởng, hành, thức sanh khởi, [chấp vào] sự sanh khởi đó là ngã chứ không phải không sanh khởi. Ví như có người tay cầm tấm gương sáng hay nhìn vào mặt nước thì có thể nhận thay khuôn mặt của mình hiện ra trong đó, vì do khuôn mặt hiện ra nên mới thây chứ không phải không hiện ra. Cho nên, này A-nan! Sác sanh khởi, chấp vào sự sanh khởi đó là ngã chứ không phải không sanh khởi. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức sanh khởi, chấp vào sự sanh khởi đó là ngã chứ không phải không sanh khởi.

8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.261. 0066a05). Tham chiếu: s. 22.83 -III. 105. 9 Phú-lậu-na Di-đa-la-ni từ (Punna Mantāniputta), theo DPPN, Tôn giả Punna Mantāniputta thuộc dòng Bà-la-môn, có mẹ tên là Mantānī, vốn là chị em với Tôn giả A-nha Kieii- trân-như (Aññā Kondañña) và sinh sống gần Kapilavatthu. Sau khi nghe bài Kinh chuyển pháp luân (Dhammacqkkappavattana Sutto), Ton giả Kiêu-trần-như trở về lại Kapilavatthu và độ Punria Mantāniputta xuāt gia. Tại đây, sau khi tu tập không bao lâu thì Tôn giả Punna Mantāniputta chứng quả A-la-hán. 10 Nguyen tác: Ke ()Chấp thủ. Tham chiếu: Đại duyên phương tiện kinh (r.OL 0001.10. 0061c02): Này A-nan, đối với sự chấp ngã, cho đến giới hạn nào được gọi là ngã kiến?(?). Xem thêm s. 22.83 - IIL 105: Upādāyā (chấp thủ). 11 Nguyên tác: Sanh pháp (upapajjati)'. Sanh ra, nổi lên, hiện khởi.

Thế nào, A-nan? sắc là thường hay vô thường? Đáp: Là vô thường! -Vô thường là khổ chăng? -Là khổ! -Nếu vô thường, khổ, là pháp luôn thay đổi thì Thánh đệ tử có nên ở

trong đó chấp là ngã, khác ngã hoặc tồn tại trong nhau chăng? Thưa, không! Như thế thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Là vô thường! Nếu vô thường thì là khổ chăng? -Là khổ! Nếu vô thương, khổ, là pháp luôn thay đổi thì vi Thánh đệ tử đa văn có nên ở trong đó chấp là ngã, khác ngã, hoặc tồn tại trong nhau chăng? Thưa, không nên! Này A-nan! Cho nên, đối với sắc ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, tất cả đều chăng phải ngã, chăng khác ngã, chăng tôn tại trong nhau. Cũng vậy, phải biêt như thật, quán như thật các thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, tất cả chúng đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Quán xét như vậy, vị Thánh đệ tử đối với sắc sanh nhàm chán, lìa dục và được giải thoát: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.^, Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng sanh nhàm chán, lìa dục và được giải thoát: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." [0066ỒỒ2] Các Tỳ-kheo nen biết, nhờ Tôn giả ấy mà toi được lợi ích lớn. Nhờ nghe pháp của Tôn giả ấy nên tôi liền xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Từ khi đó đến nay, tôi thường đem pháp này nói với bốn chúng mà chẳng nói với các tu sĩ Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo. ***

262. TRƯỞNG LÃO XIỂN-ĐÀ12 Tôi nghe như vầy: Một thời, sau khi đức Phật nhập Niết-bàn không lâu, nhiều Tỳ-kheo Thượng tọa trú ở Lộc Uyển, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.262. 0066b06). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.301. 0Ò85C17); s. 12.15 - II. 16; s. 22.90 -III. 132.

Bấy giờ, vào sáng sớm, Trưởng lão Xiển-đà đắp y, ôm bát vào thành Ba- la-nại khất thực. Sau khi thọ thực xong, Trưởng lão xếp cất y bát, rửa chân rồi cầm khóa cửa đi từ khu rừng này đến khu rừng kia, từ phòng này đến phòng kia, từ chỗ kinh hành này đến chỗ kinh hành kia, đen mỗi nơi đều thưa với các Tỳ-kheo: Xin các ngài hãy dạy cho tôi, nói pháp cho tôi để tôi biết pháp, thấy pháp. Tôi sẽ biết đúng như pháp và đúng như pháp mà quán sát. Khi ấy, các Tỳ-kheo nói với Xiển-đà: -Sắc là vô thường. Thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Tất cả hành đều vô thường, tất cả pháp đều vô ngã, Niết-bàn là tịch diệt. Xiển-đà nói với các Tỳ-kheo: Toi đã biết sắc là vô thường. Thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Tất cả hành đều vô thường, tất cả pháp đều vô ngã, Niết-bàn là tịch diệt. Xiển-đà lại nói tiếp: -Thế nhưng tôi không hoan hỷ khi nghe: "Tất cả các hành là không tịch,13 không thể nắm bắt, dứt sạch khát ái5 lìa dục, Niết-bàn." ở trong đó làm gì có ngã mà nói: "Biết như vậy, thấy như vậy thì gọi là thấy pháp"? Lần thứ hai, thứ ba, Xiển-đà cũng nói như thế. Xiển-đà lại hỏi: ở trong dây, vị nào có khả năng vì tôi nói pháp, khiến tôi được biết pháp, thấy pháp? Xiển-đà lại suy nghĩ: "Tôn giả A-nan đang ngụ tại vườn Cù-su-la, nước Kiêu-thưởng-di,14 ngài đã từng gần gũi, hầu hạ đức Thế Tôn và được đức Thế Tôn khen ngợi, các bậc Phạm hạnh đều biết như vậy. Chắc chắn Tôn giả ấy có thể vì ta mà nói pháp, khiến cho ta được biết pháp, thấy

pháp." Sáng sớm hôm sau, Xiển-đà đắp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực. Sau khi thọ thực xong, Trưởng lão lại thu xếp ngọa cụ và mang y bát đi đến nước Kiêu-thưởng-di. Xiển-đà du hành dần dần đến Kiêu-thưởng-di. Đen nơi, Trưởng lão thu cất y bát, rửa chân xong, liền đến chỗ Tôn giả A-nan. Sau khi cùng nhau thăm hỏi, Xiển-đà ngồi sang một bên rồi thưa với Tôn giả A-nan: Một thời, nhiều Tỳ-kheo Thượng tọa trú ở Lộc Uyển, trụ xứ của Tiên nhân, trong nước Ba-la-nại. Một hôm nọ, vào lúc sáng sớm, tôi đắp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực. Sau khi thọ thực xong, xếp cất y bát, rửa chân rồi tôi cầm khóa cửa, đi từ khu rừng này đến khu rừng kia, từ phòng này đến phòng kia, từ chỗ kinh hành

13 Không tịch Cảnh giới không có bất cứ tướng trạng nào, không có sanh ra và mất đi, không có sai biệt đối đãi. 14 Kiêu-thưởng-di Kosambī.

này đến chỗ kinh hành kia, đến đâu gặp các vị Tỳ-kheo tôi đều thưa rằng: "Xin dạy cho tôi? hãy vì tôi nói pháp, khiến cho tôi được biết pháp, thấy pháp!" Lúc ấy, các Tỳ-kheo vì tôi mà nói pháp: “sắc là vô thường; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tất cả hành đều vô thường, tất cả pháp đều vô ngã, Niết- bàn là tịch diet." Khi đó, tôi nói với các Tỳ-kheo: "Tôi đã biết sắc là vo thường; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tất cả hành đều vô thường, tất cả pháp đều vô ngã, Niết-bàn là tịch diệt. Nhưng tôi không hoan hỷ khi nghe tất cả các hành là không tịch, không thể nắm bắt, dứt sạch khát ái? lìa dục, Niết-bàn. ở trong đó làm gì có ngã mà nói biết như vậy? thấy như vậy thì gọi là thấy pháp." Bây giờ, tôi nghĩ: "Trong các Tỳ-kheo này, ai là người có khả năng nói pháp khiến cho mình được biết pháp, thấy ph?” Tôi lại khởi niệm: "Tôn giả A-nan đang ngụ tại vườn Cù-sư-la, nước Kiêu-thưởng-di, ngài đã từng gần gũi, hầu hạ đức Thế Tôn và được đức Thế Ton khen ngợi, các bậc Phạm hạnh đều biết như vậy. Chắc chắn Tôn giả ấy có thể vì ta mà nói pháp, khiến cho ta được biết pháp, thấy ph” -Lành thay, Tôn giả A-nan! Xin hãy vì tôi mà thuyết pháp, khiến tôi được biết pháp, thấy pháp! [006ÓCÍ8] Tôn giả A-nan nói với Xiển-đà: Hay thay Xiển-đà! Tôi rất hoan hỷ, tôi mừng cho Hiền giả có thể đối trước người Phạm hạnh không chút che giau, phá dẹp gai nhọn giả dối. Này Xiển-đà! Kẻ phàm phu mê muội không thể hiểu sắc là vô thuơng' thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, tất cả hành đều vô thường, tất cả pháp đều vô ngã, Niết-bàn là tịch diệt. Hiện tại, Hiền giả đã có thể thọ nhận Diệu pháp thù thắng, hãy lắng nghe cho kỹ! Tôi sẽ vì Hiền giả mà giảng nói. Bấy giờ, Trưởng lão Xiển-đà suy nghĩ: “Ta rất vui vì hiện tại được tâm thắng diệu, tâm hoan hy, phân khởi. Hôm nay, ta có thê lãnh thọ pháp thăng diêu." Khi ấy, Tôn giả A-nan nói với Xiển-đà: Chính tôi được nghe Phật dạy cho Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên như vây: "Sự điên đảo của người đời dựa vào hai cực đoan, hoặc là c6, hoặc là không.15 Khi người đời chấp thủ các cảnh giới thì tâm liền dính mắc. Này Ca-chiên-diên! Nếu không thọ nhận, không chấp thủ, không dính mắc, không chấp ngã thì khi khổ này sanh thì sanh, khi [khổ này] diệt thì diệt. Này Ca-chiên-diên! Đối với điều này không nghi ngờ, không mê hoặc, không do người khác mà có the tự biêt, đó gọi là chánh kiên mà Như Lai đã nói. Vì cớ sao? Này Ca-chiên-diên! Nếu quán sát đúng như thật về sự tập khởi của thể gian thì không khởi

lên kiến chấp đoạn kiến16 về thế gian; nếu quán sát đúng như thật về sự diệt tận của thế gian thì không khởi lên kiến chấp thường

15 Hữu v6 atthitañceva natthitancà-. Tồn tại và không tồn tại hay hữu thể và vô thể. 16 Nguyên tác: Vô kiến ,tức là "đoạn kiến^, ,ucchedaditthī.

kiến17 về thế gian. Này Ca-chiên-diên! Như Lai đã xa lìa nhị biên mà thuyết trung đạo: Cái này có nên cái kia có, cái này sanh nên cái kia sanh; nghĩa là duyên vô minh mà có hành cho đến sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, kho, não tập khởi. Cái này không nên cái kia không, cái này diệt nên cái kia diệt; nghĩa là vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não diệt tan." [0067a08] Khi Tôn giả A-nan nói pháp này xong, Tỳ-kheo Xiển-đà xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ, Xiển-đà đã thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, thể nhập giáo pháp, không còn hoài nghi, không nương ai khác, ở trong giáo pháp của bậc Đại sư, được vô sở úy, ông cung kính chắp tay thưa Tôn giả A-nan: Thật là cần phải như the! Rất cần những bậc trí tuệ, Phạm hạnh, thiện tri thức làm giáo thọ, giáo giới, thuyết pháp như thế. Tôi nay từ Tôn giả A-nan mà nghe được pháp này, đối với tất cả hành đều là không, đều là tịch tĩnh, đều không thể nắm bắt, dứt sạch khát ái, lìa dục, diệt tận? Niết-bàn5 tâm an lạc và hoàn toàn giải thoát, không còn thoái chuyển, không còn thấy ngã? chỉ thấy Chánh pháp. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nói với Xiển-đà: Nay Hiền giả đã được thiện lợi lớn, ở trong pháp Phật sâu xa đã được tuệ nhãn của bậc Thanh. Bây giờ, hai vị Tôn giả đàm đạo roi uyên chuyên tùy hỷ. Sau đó, môi người trở ve nơi của mình. * Kệ tóm tắt: Thâu-lũ-na tam chủng,18 Vô minh diệc hữu tam5 Vô gián đẳng cập Diệt, Phú-lâu-na9 Xiển-đà.19 ***

263. TÙY THUẬN TU TẬP20 Tôi nghe như vầy: Một thời Phật ngụ tại làng nuôi bò đốm?21 thuộc nước Câu-lưu. Bay giờ5 đức The Ton bao các Tỳ-kheo: -Ta nhờ thấy biết mà sạch hết các phiền não chứ chẳng phải do không thấy biết. Thế nào là nhờ thấy biết mà sạch hết các phiền não chứ chẳng phải do

17 Nguyên tác: Hữu kiến ,tức "thương kiến,, ,sassataditthī. 18 Ba kinh Thâu-lũ-na nằm ở quyển l, kinh số 30-32. 19 Nguyen tác Nhiếp tụng:;.Do đặt lại tựa đề nên Nhiêp tụng không trùng với tên kinh. 20 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.263. 0067a22. Tham chiếu: s. 22.101 - m. 152; ^.7.71-IV. 125. 21 Nguyên tác: Tạp sắc mục n^gưu tụ lạc ,một thị trấn ở nước Kuru mà Phật hay dừng chân. Kinh sô 245 dịch là Điêu Phục Bác Ngiru tụ lạc Iscũng gọi là Kiếm-ma-sat-đàm Kammāsadhamma. Xem chú thích 30, tr. 258.

không thấy biết? Nghĩa là thấy biết như thật đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc; đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là sự tập khởi của thức, đây là sự diệt tận của thức. Nếu không có phương pháp tu tập, không tùy thuận thành tựu mà dùng tâm mong cầu cho mình sạch hết các phiền não, tâm được giải thoát, nên biết Tỳ-kheo đó sẽ không thể sạch hết các phiền não và được giải thoát. Vì sao như vậy? Vì

chẳng tu tập. Chẳng tu tập những gì? Đó là chẳng tu tập bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phan và Thánh đạo tám chi. Ví như gà mái áp trứng muôn được nhiêu gà con mà không áp ủ đúng cách, không giữ cho âm lạnh điêu hòa, lại muôn gà con dùng mỏ hoặc móng để phá vỏ trứng thoát ra an ổn, nên biết gà con kia sẽ không đủ sức để dùng mỏ hoặc móng phá vỏ trứng thoát ra ngoài an ổn. Vì sao như vậy? Vì gà mẹ ấp trứng kia không áp ủ đúng cách, không giữ cho ấm lạnh điều hòa đê áp dưỡng trứng đúng cách. [0067b06] Cũng vậy, các Tỳ-kheo không siêng năng tu tập, không tùy thuận thành tựu mà muốn sạch hết các phiền não, muốn được giải thoát thì không thể có việc này. Vì sao như vậy? Vì chẳng tu tập vậy! Chẳng tu tập những gì? Đó là chẳng tu tập bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần và Thánh đạo tám chi. Nếu Tỳ-kheo tu tập, tùy thuận thành tựu thì dù chẳng muốn khiến cho sạch hết các phiền não, được giải thoát nhưng Tỳ-kheo ấy vẫn tự nhiên sạch hết các phiền não, tâm được giải thoát. Vì sao như vậy? Vì có sự tu tập vậy. Tu tập những gì? Đó là tu tập bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phân và Thánh đạo tám chi. Ví như gà mái ấp trứng khéo trưởng dưỡng con mình, theo thời tiết nóng lạnh mà giữ độ ấm thích hợp cho trứng, dù không muốn cho gà con tìm cách mổ vỏ trứng thoát ra mà gà con vẫn có khả năng tìm cách tự thoát ra ngoài an ổn. Vì sao như vậy? Vì gà mẹ ấp trứng kia đã tùy thời tiết nóng hay lạnh để giữ độ ấm thích hợp cho trứng. Cũng vậy, Tỳ-kheo khéo tìm pháp tu tập, dù chăng muôn hét các phiên não, được giải thoát, vẫn tự nhiên sạch hết các phiền não, tâm được giải thoát. Vì sao như vậy? Vì siêng năng tu tập vậy. Tu tập những gì? Đó là tu tập bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần và Thánh đạo tám chi. Ví như người thợ giỏi hoặc học trò của người thợ giỏi, tay cầm chặt cán búa làm việc liên tục không ngừng, dần dàn cán búa mòn đi một lớp và hiện ra những ngón tay cầm, nhưng người kia chẳng hay biết chỗ cán búa mòn một lớp và hiện ra những ngón tay câm. Cũng vậy, Tỳ-kheo siêng năng tu tập, tùy thuận thành tựu, không tự thây biết hôm nay được hết các phiền não như thế này, ngày mai sẽ hết các phiên não như thê này; nhưng Tỳ-kheo kia biêt có hết các phiền não. Vì sao như vậy? Vì nhờ tu tập. Tu tập những gì? Tu tập bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phân và Thánh đạo tám chi.

Như chiếc thuyền lớn đậu ven biển, trải qua nhiều tháng hè gió xát, mặt trời nung, day cột từ từ bị đứt. Cũng vậy, Tỳ-kheo tinh cần tu tập, tùy thuận thành tựu thì tất cả kiết sử phiền não ràng buộc dần dần được giải thoát. Vì sao như vậy? Vì do khéo tu tập. Tu tập những gì? Đó là tu tập bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần và Thánh đạo tám chi. [0067c01] Khi đức Phật nói pháp này, sáu mươi Tỳ-kheo không khởi các phiền não lậu hoặc, tâm được giải thoát. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

264. NẮM ĐẤT NHỎ22 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Khi ây, có Tỳ-kheo trong khi tọa thiên tư duy, khởi niệm: “C6 sác nào thường hằng, không biến đoi, ton tại vĩnh viễn chăng? Có thọ, tưởng,

hành, thức nào thường hằng, không biến đổi, tồn tại vĩnh viễn chng?" Buổi chiều, sau giờ tọa thiền, Tỳ-kheo này đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên thưa: -Bạch Thế Tôn! Trong lúc ngồi thiền tư duy, con khởi niệm: "C6 sắc nào thường hằng, không biến đổi, tồn tại vĩnh viễn chăng? Có thọ, tưởng, hành, thức nào thường hằng, không biến đổi, tồn tại vĩnh viễn chang?^ Nay con ngưỡng bạch Thế Tôn: "C6 sắc nào thường hằng, không biến đổi, tồn tại vĩnh viễn chăng? Có thọ, tưởng, hành, thức nào thường hăng, không biên đôi, tôn tại vĩnh viễn chng?" Bấy giờ, Thế Tôn dùng tay lấy một ít đất23 rồi hỏi Tỳ-kheo ấy: Thầy có thấy chút ít đất trong tay Như Lai không? Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con có thấy. -Này Tỳ-kheo! Ngã không thể nắm bắt,24 dù chỉ chút ít như nhúm đất này. Nếu ngã mà có thể nắm bắt được thì ngã ấy mới là pháp thường hằng, không thay đổi, tồn tại vĩnh viễn.

22 Tựa đềđặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.264. 0067c04). Tham chiếu: Ngưu phẩn dụ kinh (01. 0026.61. 0496a15); S. 22.96 - III. 143. 23 Nguyên tác: Tiểu thổ đoàn ().Tham chiếu: s. 22.96 - III. 143: Gomayapinda (miếng phân bò); S. 22.97- III. 147: Atha kho bhagavā parittāni nakhasikhāyam pamsum (rồi The Tôn lấy len một ít đát trong đầu ngón tay). 24 Nguyên,tác: Ngã bấtzkhả đắc (),được dịch từ s. 22.96 - III. 143: Attabhāvapatilābho natthi (không thể có sự thủ đắc về hữu ngà).

QUYỂN 10 293

Phật lại nói: Nhớ lại kiếp trước, Ta thường tu phước, được những điều kỳ diệu và phước báo đáng quý. Ta đã từng bảy năm tu tập tâm từ, trải qua bảy kiếp thành hoại và Ta không trở lại cõi này. Trong bảy kiếp hoại, Ta sanh lên cõi trời Quang Âm. Trong bảy kiếp thành, Ta lại sanh lên cõi Phạm, làm Đại Phạm vương ở trong cung điện giữa hư không, không ai hơn, không ai trên, thống lãnh cả ngàn thê giới. Từ đó vê sau, ba mươi sáu lân Ta làm Đê-thích, roi lại một trăm ngàn lần làm Chuyển Luân Thánh Vương, thống lãnh bốn thiên hạ,25 dùng Chánh pháp giáo hóa, cai trị dân, có đầy đủ bảy báu: Bánh xe báu, voi báu? ngựa báu, ma-ni rbáu, y ngọc nữ báu, J kho báurvà đại than 9 __ báu. y Tay có đay đủ một ngàn người 9

con, tát cả đêu dũng kiện. Bôn biên, đát đai của Ta đêu băng phăng, không có gai độc. Ta chẳng dùng uy thế, cũng chẳng bức bách, chỉ dùng Chánh pháp để điều phục dân chúng. Theo pháp, Vua Quán đảnh có tám mươi bốn ngàn voi ưu tú được trang sức bằng các loại báu, lưới báu, dựng cờ báu; trong đó, voi chúa Bố-tát25 26 dẫn đầu, sáng chiều hai thời tư hội họp trước điện. Khi ấy, Ta nghĩ thầm: "Bầy voi to lớn này, mỗi ngày qua lại đạp chết vô số chúng sanh. Ta muốn chỉ với bốn mươi hai ngàn voi và một trăm năm mới đến một Ian" thì liền được như nguyện, bốn mươi hai ngàn voi trong số đó một trăm năm mới được đến một lần. [0068a03] Theo pháp, Vua Quán đảnh cũng lại có tám mươi bốn ngàn con ngựa báu với yên cương bằng vàng ròng, lưới vàng phủ lên trên, ngựa đầu đàn Ba-la dẫn đầu. Theo pháp, Vua Quán đảnh cũng có tám mươi bôn ngàn cô xe được trang hoàng bằng bon loại báu, như xe vàng, xe bạc, xe lưu ly, xe pha lê. Trên xe được trần thiết bởi các loại da sư tử, da cọp, da beo, lại dùng loại vải dệt lông thú đủ màu sắc làm nệm lót trải lên xe. Trong đó, xe âm thanh Bạt-cầu-tỳ-xà-da-nan-đề27 dẫn đầu. Theo pháp, Vua Quán đảnh được thống lãnh tám

mươi bốn ngàn thành, tất cả thành ấy đều an ổn, trù phú, dân chúng đông đúc, đứng đầu là thành Câu- xá-bà-đề.28 Theo pháp, Vua Quán đảnh có tám mươi bốn ngàn cung điện được làm bằng bốn loại báu như cung điện bằng vàng, cung điện bằng bạc, cung điện bằng lưu ly, cung điện bằng pha lê. Trong đó5 cung điện được trang sức bởi ma-ni, lưu ly là thượng thủ.

25 Nguyên tác: Tứ thiên hạ ,còn gọi là "tứ đại chaiT ,tức 4 châu Đông Tháng Thần châu M ,Pubbavideha, Nam Thiem-b0 châu M Jambudīpa, Tây Ngưu Hóa chau Goyāniya hoặc Aparagoyāna, Bắc Câu-lô châu Uttarakurū. 26 B&tát Uposatha. 27 Bạt-cầu-tỳ-xà-da-nan-đề ,Vejayantaratha. 28 Câu-xá-bà-đề Kusāvatī.

Theo pháp, Vua Quán đảnh có tám mươi bốn ngàn giường với bốn loại báu như giường bằng vàng, giường bằng bạc, giường bằng lưu ly, giường bang pha lê. Trên giường trải nệm lụa quý, ngọa cụ ca-lăng-già29 và được đặt những chiếc gối màu đỏ. Lại nữa, này Tỳ-kheo! Theo pháp, Vua Quán đảnh lại có tám mươi bốn ngàn y phục được may bàng bốn chất liệu như y bằng lụa,3031 y s6-ma,3i y đầu- cmi-la32 và y câu-triêm-bà.33 Lại nữa, này Tỳ-kheo! Theo pháp, Vua Quán đảnh có tám mươi bốn ngàn ngọc nữ dòng Sát-lợi, tựa như dòng Sát-lọi, huống là còn các ngọc nữ khác. Lại nữa, này Tỳ-kheo! Theo pháp, Vua Quán đảnh có tám mươi bốn ngàn món ăn thức uông tuyệt hảo. Này Tỳ-kheo! Trong tám mươi bốn ngàn ngọc nữ, vua chỉ chọn một người đê hâu hạ; trong tám mươi bôn ngàn y phục báu, vua chỉ mặc một chiêc y; trong tám mươi bon ngàn giường báu, vua chỉ nằm một giường; trong tám mươi bon ngàn cung điện, vua chỉ ở một cung; trong tám mươi bon ngàn thành, vua chỉ ở thành Câu-xá-bà-đê; trong tám mươi bôn ngàn xe báu, vua chỉ cưỡi xe âm thanh Tỳ-xà-da-nan-đê xuât thành du lãm; trong tám mươi bôn ngàn con ngựa báu, vua chỉ cưỡi một con tên là Bà-la-ha có màu lông đuôi xanh biếc; trong tám mươi bốn ngàn thớt voi ưu tú, vua chỉ cưỡi một con tên là Bố-tát-đà khi xuất thành du ngoạn. Này Tỳ-kheo! ở đây nhà vua nhờ những nghiệp báo gì mà được oai đức tự tại như vậy? ở đây chính là nhờ vào ba loại nghiệp báo. Là ba loại nào? Một là bố thí, hai là điều phục, ba là tu đạo. Này Tỳ-kheo! Nên biết, kẻ phàm phu tập nhiễm năm dục, không biết đủ, không biết chán. Thánh nhân thì do thành tựu đầy đủ trí tuệ cho nên thường biết đủ. Này Tỳ-kheo! Tất cả các hành quá khứ đã diệt tận, tất cả các hành quá khứ đã thay đoi. Các vật dụng tự nhiên kia, cho đến tên gọi của chúng thảy đều hoại diệt. Vì thế, này Tỳ-kheo! Phải dứt hẳn các hành, phải nhàm chán, xa lìa và đoạn dqc, giải thoát. Này Tỳ-kheo! sắc là thường hay vô thường? [0068b05] - Bạch Thế Tôn, là vô thường! -Nếu vô thường thì khổ chăng? Bạch Thế Tôn, là khổ!

29 Ca-lăng-già ngọa cụ ,một loại đồ nằm bằng da nai.

30 Ca-thi-tế y Y bằng lụa.

31 Sô-ma y :Y dệt bàng sợi đay.

32 Đầu-ciru-la y :Y bằng tơ bông gòn.

33 Câu-triêm-bà y :Y dệt bằng lông thú.

-Này Tỳ-kheo! Nếu là vô thường, là khổ thì đó là pháp đổi thay, vậy vị Thánh đệ tử có nên ở trong đó chấp là ngã, khác ngã, hoặc tồn tại trong nhau chăng? Bạch Thế Tôn, không nên! -Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? - Bạch Thế Tôn, là vô thường! - Nếu vô thường thì khổ chăng? -Bạch Thế Tôn, là khổ! Này Tỳ-kheo! Nếu là vô thường, là khổ thì đó là pháp đổi thay, vậy Thánh đệ tử có nên ở trong đó chấp là ngã5 khác ngã, hoặc tồn tại trong nhau chăng? - Bạch Thế Tôn, không nên! Phật lại bảo Tỳ-kheo: Những gì thuộc về sắc ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, tất cả thứ ấy đều chẳng phải là ngã, chẳng khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tê5 hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân, tát cả đêu chăng phải ngã5 chẳng khác ngã và chẳng tồn tại trong nhau. Này Tỳ-kheo! Đối với sắc nên sanh tâm nhàm chán, xa lìa, chán ghét để lìa dục, để giải thoát. Và đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nên sanh tâm chán ghét để lìa dục, được giải thoát, giải thoát tri kiến: "Su sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Tỳ-kheo ấy nghe lời Phật dạy, phấn khởi vui mừng, đảnh lễ Phật rồi lui ra. Sau đó, vị này thường nghĩ đến lời dạy về ví dụ nắm đất, thường ở một mình nơi văng vẻ? chuyên cân tư duy, sông không buông lung. Sau khi sông không buông lung, vị ấy đạt được mục đích của một thiện nam cạo bỏ râu tóc, sống không gia đình, chánh tín xuất gia học đạo, để thành tựu Phạm hạnh vô thượng rốt ráo, đã thấy pháp và tự biết mình chứng đắc: "Su sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đa được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.,, Bấy giờ5 Tôn giả ấy cũng tự mình biết pháp, tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán. ***

265. BỌT NƯỚC34 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ bên bờ sông Hằng, thuộc xứ A-tỳ-đà.35

34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.265. 0068b29). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.953. 0243al3); Ngũ âm thỉ dụ kinh (T.02. 0105. 050la04); Thủy mạt sở phiêu kinh (r02. 0106. 0501C08); s. 22.95 - m. 140. 35 A-tỳ-đà (,Ayujjhāya).

[0068c01] Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như nước lớn sông Hằng cuộn lên, bọt nước theo dòng chảy mà tụ lại. Khi ấy, nếu có người sáng mắt quan sát và phân tích kỹ, khi quan sát và phân tích kỹ thì họ sẽ thấy chúng không có gì cả, không kiên cố, không thật và không có gì bền chắc. Vì sao như vậy? Vì trong nhóm bọt nước kia không có gì là chắc thật. Cũng vậy, những gì thuộc về sắc ở quá khứ, ở hiện tại, hoặc tương lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thồ hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gan, nếu Tỳ-kheo quán sát, tư duy và phân th kỹ thì sẽ thấy chúng không thật, không kiên cố, như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, chúng là vô thường, khô, không và vô ngã. Vì sao như vậy? Vì sác không có chác thật. Này các Tỳ-kheo! Ví như trời mưa lớn,

bong bóng nước vừa nổi lên liền tan mất, người sáng mắt quan sát, tư duy, phân th kỹ; khi quan sát, tư duy và phân tích kỹ thì họ sẽ thấy chúng không có gì cả, không kiên cố, không thật và không có gì bền chắc. Vì sao như vậy? Vì bong bóng nước kia không có gì là chắc thật. Cũng vậy, những gì thuộc ve thọ ở quá khứ, ở hiện tại, hoặc tương lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, nếu Tỳ-kheo quán sát, tư duy và phân tích kỹ thì sẽ thấy chúng không thật, không kiên cố? như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, chúng là vô thường, khổ, không và vô ngã. Vì sao như vậy? Vì thọ không có chắc thật. Này các Tỳ-kheo! Ví như cuối xuân đầu mùa hạ không mây, không mưa, giữa trưa nắng gắt, sóng nắng chập chờn, người sáng mắt quan sát, tư duy, phân -J tích kỹ; lúc quan sát, tư duy và phân tích kỹ thì họ sẽ thây chúng không có gì cả, không kiên cô, không thật và không có gì bên chác. Vì sao như vậy? Vì sóng nắng kia không có gì là chắc thật. Cũng vậy, những gì thuộc về tưởng ở quá khứ, ở hiện tại, hoặc tương lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân, nêu Tỳ-kheo quán sát, tư duy và phân tích kỹ thì sẽ thay chúng không thật, không kiên cố, như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giêt hại, chúng là vô thường, khô, không và vô ngã. Vì sao như vậy? Vì tưởng không có chắc thật. Này các Tỳ-kheo! Ví như người sáng mắt muốn tìm gỗ cứng chắc nên cầm rìu bén vào rừng. Người này thấy một cây chuối thân ngay thẳng to lớn, liền đốn gốc, chặt đứt ngọn, tách hết bẹ ra thì thấy đều không có gì chắc thật. Khi ấy, người này quan sát, tư duy và phân tích kỹ; lúc quan sát, tư duy và phân tích kỹ rồi thì liền thấy cây chuối kia không có gì cả, không kiên cố, không thật và không có gì bền chắc. Vì sao như vậy? Vì cây chuối kia không có gì là chắc thật. Cũng vậy, những gì thuộc về hành quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, nếu Tỳ-kheo quán sát, tư duy và phân tích kỹ thì sẽ thấy chúng không thật, không kiên cố, như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, chúng là vô thường, khổ, không và vô ngã. Vì sao như vậy? Vì hành không có chắc thật.

QUYỂN 10 297

[0069a07] Này các Ty-kheo! Ví như nhà ảo thuật hay đệ tử nhà ảo thuật ở ngã tư đường doi bày các trò như quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ... người trí sáng mắt quan sát, tư duy, phân tích kỹ; lúc quan sát, tư duy và phân tích kỹ rồi thì họ sẽ thấy chúng không có gì cả? không kiên cố, không thật và không có gì bền chắc. Vì sao như vậy? Vì sự huyễn hóa kia không chắc thật. Cũng vậy, những gì thuộc về thức ở quá khứ, ở hiện tại, hoặc tương lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, nếu Ty-kheo quán sát, tư duy và phân tích kỹ thì sẽ thấy chúng không thật, không kiên cố, như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, chúng là vô thường, khổ, không và vô ngã. Vì sao như vậy? Vì thức không có chắc thật. Bấy giờ, Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này, liền nói kệ: Quán sắc như bọt nước, Thọ như bong bóng nước, Tưởng như gợn sóng nang, Các hành như cây chuối, Các thức pháp như huyễn, Đây là lời Phật dạy.36 Tư duy thật cặn kẽ, Chánh niệm khéo quán sát, Chẳng thật, chẳng kiên c6, Chẳng có ta, thuộc ta. Nơi thân khổ ấm này, Đại trí nhận đinh rõ, Nếu xa lìa ba pháp,37 Thân thành vật bỏ đi. Thọ, hơi ấm và thức, Lìa đây thân

phần khác, Vĩnh viễn vùi gò hoang, Như cây không thức, tưởng. Thân này thường như thế, Giả dối dụ người ngu, Như giết hại, gai độc, Không có gì bền chắc. Tỳ-kheo siêng tu tập, Quán sát ấm .thân này, __ — A ĩ

Đêm ngày thường chuyên nhát, Sông chánh trí buộc niệm, Hành hữu vi hằng dứt, Mãi tru chốn thanh lương. [0069b03] Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

266. ÁI BUỘC RÀNG36 37

38

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

_ r _

Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo:

Trong dòng sanh tử từ vô thỉ, chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái kiết buộc ràng, mãi chiu luân hồi mà không biết đâu là cội nguồn của khổ đau.

36 Nhật Chủng Tánh Tôn thuyết :Đấng Dòng Họ Mặt Trời đã nói. Dòng Họ Mặt Trời H ,Ādiccabandhu chỉ cho dòng tộc của đức Phật, ơ đây chỉ cho đức Phật. 37 Tam phtức thọ, hơi ấm và các thức āyu usmā ca viññānam. 38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.266. 0069b04. Tham chiếu: s. 22.99 - III. 149.

298 KINH TẠPA-HÀM

CÓ một thời kỳ hạn hán kéo dài rất lâu, trăm thứ hoa màu, cỏ cây mọc trên mặt đất thảy đều khô héo. Nhưng này các Tỳ-kheo, nếu chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái kiết buộc ràng, mãi luân hồi sanh tử, không đoạn trừ ái kiết thì không thể chấm dứt khổ đau. Này các Tỳ-kheo! Có một thời kỳ hạn hán kéo dài rất lâu, nước trong biển lớn thảy đều khô cạn. Nhưng này các Tỳ-kheo, nếu chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái kiết buộc ràng, mãi luân hồi sanh tử, không đoạn trừ ái kiết thì không the chấm dứt khổ đau. Này các Tỳ-kheo! Có một thời kỳ rất lau xa, núi chúa Tu-di thảy đều sụp đổ. Nhung nếu chúng sanh bi vô minh che lấp, bị ái kiết buộc ràng, mãi luân hồi sanh tử, không đoạn trừ ái kiết thì không thể chấm dứt khổ đau. Này các Tỳ-kheo! Có một thời kỳ rất lâu, quả đất này thảy đều tan hoại. Nhưng nêu chúng sanh bị vô minh che lâp, bị ái kiêt buộc ràng, mãi luân hôi sanh tử, không đoạn trừ ái kiết thì không thể chấm dứt khổ đau. Này các Tỳ-kheo! Ví như con chó bi buộc vào cây cột, nếu sợi dây buộc kia không bị đứt thì nó cứ mãi xoay van tới lui quanh cây cột. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Chúng sanh mê muội không biết như thật về sắc, sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, sự tai hại của sắc và sự thoát ly sắc nên mãi bị xoay vân qua lại, chuyên vận theo sác. Cũng vậy, không biêt như thật vê thọ, tưởng, hành, thức, sự tập khởi của thức, sự diệt tận của thức, vi ngọt của thức, sự tai hại của thức và về sự thoát ly thức nên mãi bị xoay vần qua lại, chuyển vận theo thức. Này các Tỳ-kheo! Chúng sanh cứ chạy vòng quanh sắc, chạy vòng quanh thọ? chạy vòng quanh tưởng, chạy vòng quanh hành, chạy vòng quanh thức. Vì chạy vòng quanh sắc nên không thoát

khỏi sắc. Vì chạy vòng quanh thọ, tưởng, hành, thức nên không thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức. Vì không thoát khỏi năm uẩn cho nên chẳng thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về sắc, sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, sự tai hại của sắc và về sự thoát ly của sắc; biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, sự tập khởi của thức, sự diệt tận của thức, sự tai hại của thức và sự thoát ly của thức cho nên không chạy vòng quanh theo thức. Vì không chạy vòng quanh theo chúng nên thoát khỏi sắc, thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức. Chính vì vậy mà Như Lai nói đó là thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

267. KHÔNG BIẾT NHƯ THẬT39 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Trong dòng sanh tử từ vô thỉ, chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái kiết buộc ràng, mãi chịu luân hồi mà không biết đâu là cội nguồn của khổ đau. Này các Tỳ-kheo! Ví như con chó bị buộc dây vào cây cột, vì sợi dây buộc không đứt nên nó chỉ xoay chuyển quanh cây cột, dù đứng hay nằm vẫn không thoát khỏi cây cột. Cũng thế, chúng sanh phàm phu đối với sác mà chăng xa lìa tham dục, chẳng xa lìa yêu thích, chẳng xa lìa nghĩ nhớ, chẳng xa lìa khao khát thì phải quanh quân nơi sác, chạy vòng quanh sác, dù đứng hay năm cũng chăng xa lìa sắc. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức, quanh quẩn nơi thọ, tưởng, hành, thức, chạy vòng quanh thức, dù đứng hay nam cũng không thoát khỏi thức. Này các Tỳ-kheo! Hãy khéo tư duy quán sát tâm mình. Vì sao như vậy? Vì tâm luôn bi ô nhiễm bởi tham dục, sân hận và ngu si. Này các Tỳ-kheo! Vì tâm phiền não nên chúng sanh phiền não. Vì tâm thanh tịnh nên chúng sanh thanh tịnh. Này các Tỳ-kheo! Ta không thấy một sanh loại nào có sự đa dạng về sắc màu như loài chim nhiều màu sắc. Tâm còn phức tạp hơn the! Vì sao như vậy? Vì tâm của loài súc sanh kia có nhiều loại nên màu sắc của nó cũng đa dạng. Thế nên, Tỳ-kheo phải khéo tư duy quán sát tâm mình. Này các Tỳ-kheo! Tâm luôn ô nhiễm bởi các thứ tham dục, sân hận và ngu si. Vì tâm phiền não nên chúng sanh phiền não, vì tâm thanh tịnh nên chúng sanh thanh tịnh. Này các Tỳ-kheo! Các thầy có thấy loài chim Ta-lan-na có nhiều màu sắc không? Các Tỳ-kheo thưa: - Bạch Thế Tôn! Chúng con đã từng thấy. Phật nói với các Tỳ-kheo: Như loài chim Ta-lan-na nhiêu màu sác, Ta nói tâm của nó cũng có nhiêu loại như thế. Vì sao như vậy? Vì chim Ta-lan-na có nhiều tâm nên chúng có nhiều màu sắc. Thế nên, các Tỳ-kheo phải khéo tư duy quán sát tâm mình, bởi tâm luôn ô nhiễm bởi tham dục, sân hận và ngu si. Tâm phiền não thì chúng sanh phiền não, tâm thanh tinh thì chúng sanh thanh tinh. Ví như người thợ vẽ hoặc học trò của người thợ vẽ khéo nhồi đất sạch, rồi dùng các thứ màu để vẽ lên đó nhiều loại hình tượng theo ý mình. Cũng vậy,

39 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.267. 0069c02). Tham chiếu: s. 22.100 - III. 151.

_ 9r > r này các Tỳ-kheo! Chúng sanh phàm phu mê muội không biêt như thật vê sac, sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, sự tai hại của sắc và sự thoát ly của sắc. Vì không biết như thật về sắc cho nên đã ưa thích và đắm trước sắc. Vì ưa thích và đắm trước sắc nên lại sanh ra các sắc ở tương lai. Cũng vậy, chúng sanh phàm phu mê muội không biêt như thật vê thọ, tưởng, hành, thức, về sự tập khởi của thức, sự diệt tận của thức, vị ngọt của thức, sự tai hại của thức và sự thoát ly của thức. Vì không biết như thật cho nên đã ưa thích và đắm trước vào thức. Vì ưa thích và đắm trước vào thức nên lại sanh ra các thức ở tương lai. Vì sẽ sanh ra các sắc, thọ, tưởng, hành, thức ở tương lai cho nên không thể thoát khỏi sắc, không thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức. Do đó, Như Lai nói chúng sanh ấy không thể thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. [0070a03] Vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về sắc, sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, sự tai hại của sắc và sự thoát ly của sắc. Vì biết như thật về sắc cho nên không ưa thích và đắm trước sắc. Vì không ưa thích và đăm trước sac nên không sanh ra sac ở tương lai. Cũng vậy, vị áy biêt như thật về thọ, tưởng, hành, thức, về sự tập khởi của thức, sự diệt tận của thức, vị ngọt của thức, sự tai hại của thức và sự thoát ly của thức. Vì biết như thật cho nên không đam trước nơi thức. Vì không đam trước nên không sanh ra các thức ở tương lai. Đã không ưa thích và đắm trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì đối với sắc được giải thoát, đoi với thọ, tưởng, hành, thức được giải thoát. Cho nên, Như Lai nói họ giải thoát sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

268. DÒNG SÔNG40 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Ví như có dòng sông bắt nguồn từ khe núi, đáy sông sâu, nước chảy xiết, nôi bọt tung tóe, cuôn trôi nhiêu thứ. Nhiều loại cây cỏ mọc ven hai bên bờ sông này cũng bị nước lớn cuốn nệ̃ rạp theo dòng trôi đi. Những người lội qua sông phan nhiều bị dòng nước cuốn trôi rồi chìm nghỉm trong nước. Nếu người nào gặp sóng xô đẩy dạt vào gần bờ, vội níu lấy cây cỏ ven bờ thì cây cỏ kia cũng lại bi giật đứt roi lại bi dòng nước cuốn phăng đi. Cũng vậy, này các Ty-kheo! Chúng sanh phàm phu mê muội không biết như thật ve sắc, sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, sự tai hại của

40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.268. 0069c12). Tham chiếu: s. 22.93 - in. 137.

Sắc và sự thoát ly của sắc. Do khônẹ biết như thật cho nên ưa thích và đắm trước sắc, cho rằng sắc là ngã, đến khi sác kia tan hoại thì chúng sanh cũng tan hoại theo. Cũng vậy? không biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, sự tập khởi của thức, sự diệt tận của thức, vị ngọt của thức, sự tai hại của thức và sự thoát ly của thức; do khôn^ biết như thật cho nên ưa thích và đắm trước nơi thức, cho rằng thức là ngã5 đen khi thức tan hoại thì chúng sanh cũng tan hoại theo. Nếu vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về sắc, sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của săc5 vị ngọt của săc5 sự tai hại của sác và sự thoát ly của sác, do biêt như thật nên không ưa thích, không đắm trước sắc. Biết như

thật về thọ, tưởng, hành, thức, sự tập khởi của thức, sự diệt tận của thức, vị ngọt của thức, sự tai hại của thức và sự thoát ly của thức, do biết như thật nên không ưa thích, không đắm trước nơi thức. Do không ưa thích và đắm trước như thế nên tự biết sẽ được Bát-niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

269. XA LÌA VÀ BUÔNG Bỏ41 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: —Hãy xa lìa và buôiiệ bỏ hết những pháp không phải của các thầy! Khi buông bỏ những pháp ây roi thì các thây sẽ luôn được an vui. Này các Tỳ-kheo! Những pháp nào là không phải của các thầy và phải nhanh chóng buông bỏ chúng? Đó là các pháp như sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không phải của các thầy, cho nên các thầy phải xa lìa và buông bỏ. Khi buông bỏ các pháp ấy rồi, các thầy sẽ luôn được an vui. Ví như có người đến chặt cành, nhánh cây cối trong rừng Kỳ Hoàn mang đi, các thầy cũng không nên lo buồn. Vì sao như vậy? Vì cây cối kia chẳng phải là mình, cũng chẳng phải của mình! Như vậy, này các Tỳ-kheo! Những gì không phải của các thầy, các thầy hãy xa lìa và buông bỏ hết. Khi buông bỏ hết rồi thì các thầy sẽ luôn được an vui. Những gì không phải là của các thầy? sắc không phải là của cấc thầy, cho nên các thày hãy xa lìa, hãy buông bỏ chúng. Khi buông bỏ chúng rồi, các thầy sẽ luôn được an vui. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không phải là của các thầy, cho nên các thầy hãy nhanh chóng xa lìa và buông bỏ chúng. Khi buông bỏ các pháp ấy rồi, các thầy sẽ luôn được an vui.

41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.269. 0070Ò01). Tham chiếu: s. 22.33 - III. 33; S. 22.34 -III. 34. •

Này các Tỳ-kheo! sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, sắc là vô thường! Phật lại hỏi: Này các Tỳ-kheo! Vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo đáp: -BạchThế Tôn, là khổ! Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu vô thường, khổ là pháp thay đổi, vi Thánh đệ tử đa văn có nên ở trong đó thấy có ngã, khác ngã5 hoặc tồn tại trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo thưa: - Bạch Thế Tôn, không nên! Như vậy thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn, là vô thường! -Vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo thưa: - Bạch Thế Tôn, là khổ! Phật bảo các Tỳ-kheo: -Nếu vô thường, khổ là pháp thay đổi, vi Thánh đệ tử đa văn có nên ở trong đó thấy có ngã, khác ngã, hoặc tồn tại trong nhau chăng? - Bạch Thế Tôn, không nên! Này các Tỳ-kheo! Cho nên, những gì thuộc về sắc ở quá khứ, ở tương lai . . hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tê, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân, tát cả đêu chăng phải là ngã, chăng khác ngã, chăng tôn tại trong nhau. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng tồn tại trong nhau. Vị Thánh đệ tử quán sát năm uẩn này chẳng phải là ta, chẳng phải của ta. Khi quán sát như vậy sẽ không còn nắm giữ, dính mắc đối với thế gian. Do vì không còn năm giữ, dính mác cho nên vị ây tự mình chứng ngộ Niêt-bàn:

"Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

QUYÊN 10 303

270. QUÁN THUẦN THỤC vô THƯỜNG42 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Tu tập và tu tập thuần thục pháp quán tưởng vô thường sẽ đoạn trừ tát cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Ví như người làm ruộng, vào cuối mùa hạ đầu mùa thu phải cày sâu cuốc bẫm, làm sạch cỏ rác. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Tu tập và tu tập thuần thục phép quán tưởng vô thường sẽ đoạn trừ tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ải, trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Này các Tỳ-kheo! Như người cắt cỏ, nắm đầu bụi cỏ nhấc lên rồi giũ mạnh xuống, khiến cỏ khô rụng hết và chỉ giữ lại cỏ tốt tươi. Cũng vậy, này các Tỳ- kheo! Tu tập và tu tập thuần thục phép quán tưởng vô thường sẽ đoạn trừ hết thảy dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Ví như quả xoài43 lơ lửng trên cây5 gặp gió mạnh thổi qua khiến nó phải rơi rụng. Cũng vậy, tu tập và tu tập thuần thục phép quán tưởng vô thường sẽ đoạn trừ hét thảy dục ái, sác ái, vô sác ái? trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Ví như ngôi nhà gác với nóc nhà vững chắc, làm chỗ nương tựa cho hết thảy cột kèo, níu giữ vững vàng không để rời rạc. Cũng vậy, tu tập và tu tập thuần thục phép quán tưởng vô thường sẽ đoạn trừ hết thảy dục ái, sắc ái, vô sắc ái? trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Ví như trong tất cả dấu chân của chúng sanh, dấu chân voi là lớn hơn hết, vì nó có the chứa nhiều dấu chân khác. Cũng vậy, tu tập và tu tập thuần thục phép quán tưởng vô thường sẽ đoạn trừ hết thảy dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử? kiêu mạn và vô minh. Ví như tất cả sông ngòi ở thế gian đều đổ ra biển lớn, biển này sâu rộng hơn hết vì nó hàm chứa tất cả. Cũng vậy, tu tập và tu tập thuần thục phép quán tưởng vô thường sẽ đoạn trừ hết thảy dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Ví như khi mặt trời xuất hiện, mọi bóng tối ở thế gian đều bị xua tan. Cũng vậy, tu tập và tu tập thuần thục phép quán tưởng vô thường sẽ đoạn trừ hết thảy dục ải, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Ví như Chuyên Luân Thánh Vương ở ngôi vị cao quý và uy quyên hơn hết so với các vua nước nhỏ. Cũng vậy, tu tập và tu tập thuần thục phép quán tưởng vô thường sẽ đoạn trừ hết thảy dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh.

42 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.270. 0070c02. Tham chiếu: s. 22.102 - III. 155. 43 Am-la amba còn gọi là mang quả ,tức quả xoài.

304 KINH TẠPA-HÀM

Này các Tỳ-kheo! Tu tập và tu tập thuần thục phép quán tưởng vô thường như thê nào sẽ đoạn trừ được tất cả dục ái, sác ái, vô săc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh? Đó là, Tỳ-kheo nên ở chô văng hoặc trong rừng cây roi khéo tư duy chân chánh, quán sát sắc là vô thường; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tư duy như thế sẽ đoạn trừ được tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Vì sao như vậy? Vì người quán tưởng vô thường cũng có thê quán tưởng vô nệã. Vị Thánh đệ tử an trú nơi pháp

quán tưởng vô ngã, tâm sẽ xa lìa ngã mạn, lần lượt chứng đắc Niết-bàn. [0071a02] Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

271. TỲ-KHEO ĐỀ-XÁ44 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo Đe-xá cùng nhiều Tỳ-kheo khác tập hợp trong nhà ăn. Tỳ-kheo Đề-xá nói với các Tỳ-kheo: -Thưa các Hiền giả! Tôi không hiểu Chánh pháp và không thích tu Phạm hạnh nữa. Tôi chỉ ưa ngủ nghỉ và nghi ngờ Chánh pháp. Khi ấy, trong chúng có một Tỳ-kheo nghe như vậy liền đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: - Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Đề-xá nhân lúc chúng Tăng tập hợp nơi nhà ăn đã nói lên những lời như vầy: "Tôi không hiểu Chánh pháp và không thích tu Phạm hạnh nữa. Tôi chỉ ưa ngủ nghỉ và nghi ngờ Chánh phap." Phật nói với Tỳ-kheo: Tỳ-kheo Đê-xá là người si mê, không gìn giữ các căn, ăn uông không tiết độ5 đầu đêm và cuối đêm không có tỉnh giác, giải đãi biếng nhác, không siêng năng tinh tấn, không khéo quán sát tư duy pháp thiện. Cho nên, đối với việc hiểu rõ Chánh pháp, thích tu Phạm hạnh, xa lìa ngủ nghỉ và không nghi ngờ Chánh pháp, Đề-xá không thể đạt được. Nếu Tỳ-kheo nào giữ gìn các căn, ăn uông tiết độ? đầu đêm và cuối đêm thường tỉnh giác, tinh tấn quán sát pháp thiện, đôi với việc hiêu rõ Chánh pháp, ưa tu Phạm hạnh, xa lìa ngủ nghí, không nghi ngờ Chánh pháp nhất đinh sẽ đạt được. Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: -Thầy hãy đến nói với Tỳ-kheo Đề-xá rằng: "Đại sư truyền gọi thầy!” Tỳ-kheo bạch Phật: Xin vâng, thưa Thế Tôn!

44 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.271. 0071a04). Tham chiếu: s. 22.84 - III. 106.

Tỳ-kheo này cúi lạy sát chân Phật rồi đi đến chỗ E)ề-xá, bảo rằng: -Trưởng lão Đà-xá! Thế Tôn truyền gọi thầy. Đề-xá vâng lời, đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên. Bấy giờ, Thế Tôn hỏi Tỳ-kheo Đề-xá: Có thật thầy cùng với nhiều Tỳ-kheo tập hợp tại nhà ăn và thầy đã nói những lời như vầy: “Thua các Trưởng lão! Tôi không hiểu Chánh pháp và không thích tu Phạm hạnh nữa. Tôi chỉ ưa ngủ nghỉ và nghi ngờ Chánh ph9p" chăng? Đề-xá bạch Phật: -Đúng như vậy5 kính bạch Thế Tôn! Phật hỏi Đề-xá: Bây giờ Ta hỏi, thầy hãy trả lời theo ý mình. Ý thầy nghĩ sao? Nếu người nào đối với sắc mà không lìa tham, không lìa mong cầu, không lìa yêu mến, không lìa nhớ nghĩ, không lìa khao khát thì khi sắc ấy không còn hoặc đổi khác đi, người đó có khởi lên lo, buồn, khổ, não không? [0071b02] Đề-xá bạch Phật: -Thật có như vậy, kính bạch Thế Ton! Nếu đối với sắc mà không lìa tham, không lìa mong cau, không lìa yêu men, không lìa nhớ nghĩ, không lìa khao khát thì khi sắc ấy không còn hoặc đổi khác đi quả thật sẽ sanh lo, buồn, khổ, não. Bạch Thế Tôn! Thật là như thế, không thể khác. Phật bảo Đề-xá: -Lành thay! Lành thay! Này Đề-xá! Với người chưa lìa tham dục đối với sắc, quả đúng như vậy. Này Đề-xá! Người nào đối với thọ, tưởng, hành, thức mà chẳng lìa tham, chẳng lìa mong cầu, chẳng lìa yêu mến, chẳng lìa nhớ nghĩ, chẳng lìa khao khát thì khi thọ, tưởng, hành, thức ấy không còn hoặc đổi khác đi, họ có khởi lên lo, buồn, khổ, não không? Đề-xá bạch Phật: Thật có như vậy, bạch Thế

Tôn! Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức mà không lìa tham, không lìa mong cầu, không lìa yêu mến, không lìa nhớ nghĩ, không lìa khao khát thì khi thọ, tưởng, hành, thức ấy không còn hoặc đổi khác đi quả thật sẽ sanh lo, buồn, khổ, não. Bạch Thế Tôn! Thật là như thế, không thể khác. Phật bảo Đề-xá: Lành thay! Lành thay! Với người chưa lìa tham dục đối với thức, quả đúng như vậy. Phật hỏi Đề-xá: Ý thầy nghĩ sao? Nếu người nào đối với sắc mà không còn tham, không còn mong cầu, không còn yêu mến, không còn nhớ nghi, không còn khao khát thì khi sắc ấy tan hoại hoặc đổi khác đi, họ có sanh ra lo, buồn, khổ, não không?

Đề-xá bạch Phật: - Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy! Ý thầy thế nào? Người nào đối với thọ, tưởng, hành, thức mà không còn tham, không còn mong cầu, không còn yêu men, không còn nhớ nghĩ, không còn khao khát thì khi thọ, tưởng, hành, thức ấy tan hoại hoặc đổi khác đi, họ có sanh ra lo, buồn, khổ, não không? Đề-xá bạch Phật: Thưa không, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, không thể khác được. Phật bảo Đề-xá: Lành thay! Lành thay! Này Đề-xá! Bây giờ, Ta sẽ nói ví dụ, người trí nhờ ví dụ mà được hiểu. Ví như hai người cùng đi trên đường, một người biêt đường đi và một người không biêt. Người không biêt nói với người biêt đường: "T6i muốn đến thành kia, thôn kia, làng kia, hãy chỉ đường giúp tôi đến d6!" Người biết đường đi liền chỉ cho người kia: "Anh đi theo con đường này rồi sẽ thấy hai con đường ở phía trước, bỏ con đường bên trái, đi theo con đường bên phải, sau đó gặp một cái hố sâu và một dòng nước lớn; lại bỏ con đường bên trái, theo con đường bên phải sẽ gặp một khu rừng; lại bỏ con đường bên trái, theo con đường bên phải, anh cứ như thế mà từ từ đi về phía trước sẽ đến thành kia." Phật lại bảo Đề-xá: -Ví dụ này có nghĩa như vay: Người không biết đường ví cho kẻ phàm phu si mê? người biết đường ví cho Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Hai con đường phía trước là chỉ cho sự hoài nghi của chúng sanh. Con đường bên trái dụ cho ba pháp bất thiện là tham dục, sân hận, não hại;45 con đường bên phải chỉ cho ba pháp thiện là xa lìa tham dục, không sân hận, không não hại.46 Đi đường bên trái là dụ cho tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định. Đi đường bên phải là chỉ cho chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Hầm hố và dòng nước lớn là chỉ cho sự sân hận cùng các chướng ngại và các nỗi lo buồn. Rừng cây là chỉ cho năm loại dục. Thành đô là dụ cho Niết-bàn. [0071C07] Phật lại bảo Đề-xá: Này Đề-xá! Như Lai là bậc Đại sư, những gì cần làm cho đệ tử đã làm xong, mọi việc cần làm đều đã làm. Như hôm nay, vì lòng thương xót mà đem đên sự lợi ích, sự an lạc cho thây. Bây giờ, thây nên làm việc phải làm, hãy đến

45 Nguyên tác: Tham, khuê, hại giác ().Đây còn gọi là 3 bất thiện tầm, gồm: (i) Dục tầm (kāmavitakka) là những suy nghi liên hệ đến dục lạc; (ii) Sân tam (byāpādavitakka) la những suy nghĩ liên hệ đến sân hận; (iiĩ) Hại tam (yihimsãvitakkà) là nhưng suy nghi ắc độc, mưu hại chúng sanh. 46 Cũng gọi là 3 thiện giác, chỉ cho 3 loại thiện giác dùng để đối trị 3 loại ác giác, đó là: (i) Ly đúc giác (cũng gọi xuất giác): Dùng đê đôi trị dục giác; (ii) Vô khuê giác (cũng gọi vô sân giác): Dùng để đoi trị sân

giác; (iii) Vô hại giác: Dùng đê đối trị hại giác.

QUYỀN 10 307

bên gốc cây, hoặc chỗ đất trống, hoặc trong hang núi, trải cỏ làm tòa ngồi, khéo chánh niệm tư duy, tinh cần tu tập, chớ buông lung, đừng để sau này phải hối hận. Đó là những điều hôm nay Ta dạy thầy. Bây giờ, Tỳ-kheo Đê-xá nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

272. MỤC ĐÍCH XUẤT GIA47 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trong chúng xảy ra một việc tranh cãi nhỏ, Thế Tôn liền quở trách các Tỳ-kheo. Sáng sớm, Phật đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Thọ thực xong, Ngài ra khỏi thành, thu dọn y bát, rửa chân rồi vào rừng An-đà, đến ngồi bên một gốc cây, lặng lẽ tư duy, khởi niệm như vầy: "Trong chúng có tranh cãi nhỏ, Ta đã quở trách các Tỳ-kheo9 nhưng trong đó có nhiều Tỳ-kheo trẻ tuổi, xuất gia chưa bao lâu, nếu không thấy Đại su, họ sẽ khởi tâm hối hận, lo buồn không vui. Ta đã luôn có lòng thương xót các Tỳ-kheo, bây giờ cũng sẽ vì lòng thương xót mà trở về để thu nhiếp đồ chúng." Khi ấy, Đại Phạm thiên vương biết được suy nghĩ của Phật, liền trong khoảnh khắc như lực sĩ duỗi cánh tay, biến mất từ cõi Phạm thiên rồi đến trước Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy. Bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy. Ngài đã quở trách các Tỳ-kheo vì có việc tranh cãi nhỏ, nhưng trong sô đó lại có nhiêu Tỳ-kheo còn nhỏ tuôi, xuất gia chưa bao lâu, nêu không thây Đại sư, họ sẽ khởi tâm hối hận, lo buồn không vui. Thế Tôn luôn có lòng thương xót nhiếp thọ chúng Tăng. Thật hay thay! Bạch Thế Tôn! Bây giờ, xin Ngài hãy trở về để thu nhiếp các Tỳ-kheo. Đức Phật cảm kích tấm lòng chân thành của Phạm thiên nên im lặng nhận lời. Bấy giờ, Đại Phạm thiên vương biết Thế Tôn đã nhận lời liền đảnh lễ và nhiễu quanh ba vòng bên phải rồi biến mất. [0072a01] Đại Phạm thiên vương vừa đi khỏi, đức Thế Tôn liền trở về vườn Cáp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà, trải tọa cụ ngôi ngay thăng, hiện các tướng vi diệu, khiến cho các Tỳ-kheo bớt e ngại khi đến gặp Ngài. Các Tỳ- kheo đi đến chỗ Phật với dáng vẻ đầy hổ thẹn. Họ cúi lạy sát chân Phật rồi ngồi sang một bên.

47_Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.272. 0071 c 14). Tham chiếu: Chỉ biên kinh (roi. 0026.140.0647al 5); s. 22.80-III. 91.

308 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: -Người xuất gia mim sinh thấp kém, cạo bỏ râu tóc, ôm bát xin ăn từng nhà, giống như kẻ bi nguyền rủa.48 Sở dĩ chấp nhận đời sống như vậy vì muốn mong câu mục đích tôi thượng; vì muôn thoát khỏi sanh, già, bệnh, chét, lo, buồn, khổ, não; vì muốn vượt thoát hoàn toàn kho đau. Này các thiện nam! Các thầy không phải bị vua ép buộc hay bị giặc sai sử, không phải vì mắc nợ người, không phải vì sợ hãi, không phải vì mất nguồn sống mà xuất gia. Vậy có phải các thầy vì muốn giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não mà xuất gia chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Kính bạch Thế Tôn! Chúng con thật vì mục đích ấy. Phật nói với các Tỳ-kheo: -Các thầy vì mục đích cao thượng này mà xuất gia, vậy thì tại sao ở trong chúng đây vẫn còn có kẻ phàm phu mê muội phát khởi tham dục, đam nhiễm quá độ5

sân hận, hung hăng, biếng nhác, thấp hèn, mất chánh niệm, không đinh tĩnh, các căn mê loạn? Ví như người từ chỗ tối vào chỗ tối, từ chỗ u ám vào chỗ u ám, từ hầm phân đi ra rồi rơi lại hầm phân, lấy máu rửa máu, xa lìa việc ác rồi lại tìm lấy việc ác. Ta nói ví dụ này là vì Tỳ-kheo phàm phu mê muội cũng giống như thế. Lại ví như củi thiêu đốt tử thi rồi vứt bỏ trên gò mả thì người kiếm củi Q r cũng chăng màng nhặt lây. Ta nói ví dụ này là vì Tỳ-kheo phàm phu mê muội phát khởi tham dục, đắm nhiễm quá độ, sân hận, hung hăng, biếng nhác, thấp hèn, mất chánh niệm, không định tĩnh, các căn tán loạn cũng giống như thế. Này các Tỳ-kheo! Có ba niệm bất thiện. Những gì là ba? Đó là niệm tham, niệm sân và niệm hại. Ba niệm này đều do tưởng mà khởi. Thế nào là tưởng? Tưởng có rất nhiều loại, là tưởng tham, tưởng sân, tưởng hại, v.v... Các niệm bất thiện đều từ đây mà sanh. Này các Tỳ-kheo! Có tưởng tham, tưởng sân, tưởng hại, niệm tham, niệm sân, niệm hại và vô số những pháp bất thiện khác. Vậy làm the nào đe diệt sạch chúng hoàn toàn? Phải buộc tâm nơi bốn niệm xứ, trụ tâm nơi Vô tướng tam-muội để tu tập và tu tập thuần thục, pháp xấu, bất thiện từ đó mới được diệt sạch hoàn toàn. Được diệt sạch hoàn toàn, diệt sạch vĩnh viễn chính là nhờ pháp này vậy. Người thiện nam, người thiện nữ nào có niềm tin và ưa thích đời sống xuất gia nên tu tập Vô tướng tam-muội. Tu tập và tu tập thuần thục rồi sẽ an trụ nơi cửa bất tử, cho đến hoàn toàn được Niết-bàn bất tử.

4 Nguyên tá'.Tham chiếu: y 22.80 - HI. 91: Antamidam,
bhikkhave, jīvikānam yadidam pindolyarn (Này các Tỷ-kheo, đây là nghề sinh sống hèn hạ nhát, tức là nghê khát thực), HT. Thích Minh Châu dịch. Xem thêm Chỉ biên kinh (ro]. 0026.140. 0647al8): Trong những cách mưu sinh thấp kém nhất, tận cùng nhất, gọi là thực hành khất thực. Thê gian thật sự rat kiêng ky, gọi là "kđầu trọc, ôm bát mà di”(. :

y r r Ta không cho rang Niêt-bàn bát tử này đạt được là nhờ nương tựa vào ba kiến chấp. Là ba kiến chấp nào? Có một loại kiến chấp thấy như vầy và nói như vầy: "Mạng chính là thân.,, Lại có kiến chấp thấy như vay: "Mạng khác thân khAc." Lại có kiến chấp: "Sắc là ngã, không hai không khác, thường còn không thay đổi.** Vị Thánh đệ tử đa văn tư duy như vày: "Trong thế gian có một pháp nào mà khi chấp thủ không dẫn đến sai lầm kh6ng?“ Tư duy như vậy rồi vị áy không thấy một phấp nào mà khi chấp thủ không dẫn đến sai lầm: "N§u ta chấp thủ sắc thì có lỗi lầm; nếu chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức thì có lỗi lầm/5 Biết như vậy rồi, đối với các pháp ở thế gian không còn chấp thủ, đã không chấp thủ, tự mình chứng ngộ Niêt-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." [0072bl0] Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. * Kệ tóm tắt: Ưng thuyết, Tiểu thổ đoàn, Bào mạt, Nhị vô tri, Hà lưu, Kỳ lâm, Thọ, Đề-xá trách, Chư tưởng.49

49r Nguyên tác Nhiếp tụng:,,q,,;.Đây là kệ tóm tắt ten 10 bài
kinh, từ kinh số 263-272. Do đặt lại tựa đề nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh. Bản Hán, hét quyển 10.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.